

BÁO CÁO

Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân xã Minh Long

Kính gửi:

- Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Thông báo số 82/TB-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về đề cương báo cáo giám sát việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3985/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 06/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp tham mưu báo cáo việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Loại hình đơn vị: xã, phường hoặc đặc khu; diện tích, dân số, số thôn, tổ dân phố; địa bàn miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa (nếu có)

Xã Minh Long là xã miền núi thuộc tỉnh Quảng Ngãi được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính: Long Hiệp, Thanh An và Long Môn thuộc huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi (cũ). Là xã nằm ở khu vực phía Tây Quảng Ngãi, với phía Bắc giáp xã Sơn Mai, phía Đông giáp xã Thiện Tín, phía Tây giáp các xã Sơn Kỳ và Sơn Linh, phía Nam giáp xã Ba Vinh.. Xã có diện tích 124,739 km² với quy mô dân số 9.629 người. Xã Minh Long hiện nay được xác định là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc tỉnh Quảng Ngãi, thuộc khu vực III, hiện có 09 thôn.

2. Tình hình tổ chức bộ máy, đơn vị trực thuộc và Bộ phận Một cửa thay đổi do sắp xếp

- Ủy ban nhân dân xã có 05 cơ quan chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Tài chính, Công thương; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công) và 12 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất; Trạm Y tế và 09 đơn vị trường học công lập). Bộ phận Một cửa được tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính

công xã.

- Từ ngày 1/7/2025 theo chủ trương chung của tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân xã Minh Long đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công và đưa vào hoạt động nhằm duy trì bộ phận một cửa tại trụ sở để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân không bị gián đoạn.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã đồng thời chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; trụ sở chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công trong khuôn viên của Ủy ban nhân dân xã Minh Long (*địa chỉ: thôn Long Hiệp, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ thư công vụ: hcc-minhlong@quangngai.gov.vn*).

- Về biên chế: Năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được giao 03 biên chế; trong đó: 01 Giám đốc và 02 chuyên viên.

3. Khối lượng thủ tục hành chính, hồ sơ, giao dịch trực tuyến và nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Khối lượng thủ tục hành chính (TTHC), hồ sơ và giao dịch trực tuyến ngày càng tăng, kéo theo nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng lớn, đa dạng và yêu cầu cao hơn về tính nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch. Khối lượng hồ sơ phát sinh không chỉ tập trung tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mà còn gia tăng trên môi trường điện tử, đòi hỏi hệ thống phải bảo đảm khả năng tiếp nhận, xử lý, tra cứu và trả kết quả ổn định, thông suốt. Đồng thời, nhu cầu hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến cũng tăng, đặc biệt đối với các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao năng lực xử lý hồ sơ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khả năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ ngày càng cao.

- Tổng số thủ tục hành chính đang triển khai tại xã là 381 TTHC; Trong đó: TTHC một phần là 139 thủ tục, chiếm tỷ lệ 36,48% và TTHC toàn trình là 242 thủ tục, chiếm tỷ lệ 63,52%.

4. Thuận lợi, khó khăn đặc thù ảnh hưởng đến chuyển đổi số

a) Thuận lợi

Xã Minh Long sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cũ đã thiết lập bộ máy quản lý tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phân định rõ chức năng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính. Địa phương đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công xã Minh Long, giúp quy tụ đầu mối xử lý và hiện đại hóa trang thiết bị tiếp nhận hồ sơ. Nhờ nỗ lực hỗ trợ tận nơi cho người dân, kết quả xử lý hồ sơ tính đến tháng 8/2026 có tỷ lệ giải quyết trực tuyến đạt **91.78%**.

b) Khó khăn

- Do sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số từ các địa bàn xã Long Hiệp, Thanh An và Long Môn(cũ), quy mô dân số của xã gần 10.000 người; ngoài ra, đối với các TTHC không bắt buộc phải làm tại nơi thường trú, một bộ phận người dân tại các xã giáp ranh với xã Minh Long lựa chọn nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Minh Long để thuận tiện hơn về khoảng cách địa lý so với đến trung tâm xã mới; vì vậy tạo áp lực lên đội ngũ công chức, viên chức khi giải quyết khối lượng hồ sơ TTHC tương đối lớn.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quán triệt, triển khai

a) Việc phổ biến chủ trương, kế hoạch và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh phổ biến, thông tin, tuyên truyền các chủ trương, kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về chuyển đổi số. Hình thức tuyên truyền được triển khai như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội chính thống¹; Lồng ghép qua hội họp (*Tuyên truyền về chuyển đổi số tại các cuộc họp định kỳ của thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ và hoạt động đoàn thể cộng đồng*).

b) Sở hội nghị, lớp tập huấn, văn bản triển khai; số cán bộ và người dân tham gia

- Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tính đến thời điểm báo cáo, 100% công chức, viên chức, người lao động đã tham gia các lớp bồi dưỡng chuyển đổi số trong khu vực công và các khóa học trên Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi. 35,83% người dân tham gia các khóa học trên Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi.

- Trong thẩm quyền của địa phương, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức và kỹ năng số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng. Qua công tác tập huấn, đã trang bị cho các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số để phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân.

¹ Từ 1/7/2025 đến 01/7/2026, Tổ truyền thông đã tuyên truyền 192 tin, bài và chuyên mục về cải cách hành chính trên hệ thống truyền thanh cơ sở và với hơn 30 lượt chia sẻ trên trang fanpage Thông tin xã Minh Long. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về chuyển đổi số; cán bộ, công chức, viên chức từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ; người dân ngày càng quan tâm và từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

c) Kết quả chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức

Qua công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến mạnh mẽ; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị và xã hội.

2. Ban hành kế hoạch và phân công nhiệm vụ

a) Kế hoạch, văn bản chỉ đạo; mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ và nguồn lực

- Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan về chuyển đổi số². Tại các Kế hoạch, đã xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc 6 rõ (rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền), đảm bảo “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính”; thời gian, thời hạn thực hiện và nguồn lực.

b) Phân công lãnh đạo, công chức, đơn vị; trách nhiệm Bộ phận Một cửa và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Các nhiệm vụ quan trọng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và ký duyệt Kế hoạch, Chương trình. Đối với các nhiệm vụ thường xuyên,

² (1) Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 03-KH/ĐU ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Long về triển khai thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long về Chuyển đổi số năm 2025; (3) Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về Triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Minh Long; (4) Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về Chuyển đổi số năm 2026; (5) Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Minh Long; (6) Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về Truyền thông về Chuyển đổi số và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Minh Long năm 2026; (7) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về Chuyển đổi số xã Minh Long giai đoạn 2026 - 2030; (8) Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Minh Long; (9) Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 24/5/2026 về Cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã Minh Long giai đoạn 2026 - 2030; (10) Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 10/6/2026 về triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn xã Minh Long; (11) Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 04/7/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Minh Long.

các văn bản chỉ đạo triển khai các Kế hoạch, Chương trình giai đoạn, năm; đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội trực tiếp chỉ đạo và ký duyệt văn bản.

- Tại Phòng Văn hóa - Xã hội đã phân công đồng chí Trưởng phòng trực tiếp chỉ đạo, điều hành tham mưu các nhiệm vụ chuyển đổi số; bố trí 01 chuyên viên chuyên trách về chuyển đổi số.

- Tại các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công đều phân công kiêm nhiệm chuyển đổi số cho 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên cơ quan, tổ chức hành chính.

- Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời giải thể, thành lập và kiện toàn 09 Tổ Công nghệ số cộng đồng sau khi sắp xếp, tổ chức lại các thôn, làng theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Minh Long. Mỗi Tổ có 7- 8 thành viên với cơ cấu phù hợp với tình hình thực tiễn tại thôn, làng. Bước đầu sau khi thành lập, kiện toàn, các Tổ cơ bản đã phát huy được vai trò, vị trí trong công tác tuyên truyền, vận động người dân kiến thức và kỹ năng số cơ bản.

c) Nội dung chưa rõ đầu mối hoặc phối hợp chưa hiệu quả: Không có.

3. Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ

a) Kết quả phối hợp với các sở, ngành, Công an, đơn vị cung cấp dịch vụ và cơ quan liên quan

- Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành cấp tỉnh; Công an và các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số; đặc biệt là trong quá trình triển khai, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung, các phần mềm phục vụ chuyển đổi số, các nền tảng số, cơ sở dữ liệu.

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: Bộ phận Một cửa hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ với nhiều cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; cụ thể:

- + Với Công an: Thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Phối hợp trao đổi, xác minh và khai thác thông tin, dữ liệu theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định; hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- + Với các cơ quan, đơn vị: Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên trao đổi thông tin, thống nhất nội dung, phương thức và tiến độ thực hiện, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, đúng yêu cầu.

b) Số yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật; số đã xử lý, chưa xử lý, tỷ lệ đúng hạn và thời gian xử lý

- Việc yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật được thực hiện khi trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu bị lỗi kỹ thuật qua Ioffice (đối với chứng thư số, chữ ký số) hoặc qua nhóm Zalo hỗ trợ kỹ thuật của các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel). Các lỗi kỹ thuật được cán bộ, kỹ thuật viên tiếp nhận, xử lý 24/24h; 100% yêu cầu hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị được xử lý ngay sau khi tiếp nhận; đảm bảo các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu được vận hành thông suốt.

- Các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu hiện chưa có chức năng thống kê riêng số lượng yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật và thời gian xử lý bình quân; do đó Ủy ban nhân dân xã chưa lượng hóa chi tiết được số liệu này.

c) Hoạt động hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công, định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến và kỹ năng số

- Ủy ban nhân dân xã Minh Long đã triển khai tích cực công tác hướng dẫn người dân và doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số với các hình thức chủ yếu sau: Hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận Một cửa: Người dân khi đến làm thủ tục tại Trung tâm PVHCC xã được công chức hướng dẫn thao tác trực tuyến ngay trên máy tính bố trí sẵn. Mô hình lưu động tại khu dân cư: Lực lượng Công an xã phối hợp cùng đoàn thanh niên trực tiếp xuống địa bàn, triển khai mô hình hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ hành chính và kích hoạt định danh điện tử lưu động cho cư dân. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông: Sử dụng hệ thống đài truyền thanh của xã/thôn, đăng tải các bài viết, video trực quan hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử chính thức và các hội nhóm Zalo, Fanpage địa phương. Lồng ghép qua hội họp: Tuyên truyền công nghệ số tại các cuộc họp định kỳ của thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ và hoạt động đoàn thể cộng đồng.

- Kể từ đầu năm 2026, người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trực tiếp thực hiện việc đánh giá sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và độ tiện lợi của thủ tục hành chính qua ứng dụng VNeID ngay sau khi nhận kết quả.

- Kết quả tiếp cận chuyển đổi số và ứng dụng VNeID: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành văn bản định hướng nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2025 - 2026. Tài khoản duy nhất trên Cổng dịch vụ công: Kể từ ngày 01/7/2025, theo quy định, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã đã chuyển đổi hoàn toàn sang việc chỉ sử dụng tài khoản điện tử VNeID để đăng nhập và giải quyết hồ sơ trực tuyến; Hiệu quả xử lý tại cơ quan hành chính: Đến giữa năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận và giải quyết hàng trăm hồ sơ trực tuyến với tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào 100%, tỷ lệ số hóa kết quả đạt 100%, trả kết quả điện tử đạt 100%, thanh toán trực tuyến năm 2025 đạt

100% và năm 2026 đạt 100%, sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính đạt 100%, 100% cán bộ, công chức tại xã áp dụng chữ ký số chuyên dùng.

4. Kiểm tra, theo dõi

a) Số cuộc kiểm tra, văn bản đôn đốc; nội dung và kết quả

- Năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép nội dung kiểm tra về chuyển đổi số trong công tác kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra tại 03 cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép nội dung kiểm tra về chuyển đổi số trong Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính; dự kiến kiểm tra trong tháng 9/2026.

- Ngoài ra, công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tiến độ được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã lồng ghép thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, nhắc việc theo từng nhiệm vụ, lĩnh vực.

b) Tồn tại được phát hiện, kiến nghị khắc phục và tỷ lệ hoàn thành

Qua theo dõi, các cơ quan, đơn vị đã khắc phục 100% tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua công tác kiểm tra.

c) Chất lượng theo dõi, tổng hợp và báo cáo chỉ tiêu chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số (*báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng bằng văn bản; báo cáo thường xuyên tại các cuộc họp giao ban, các buổi hội ý đầu tuần*).

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và chấm điểm KPI về chuyển đổi số trên hệ thống <https://theodoingq.dcs.vn/>.

III. THỰC TRẠNG NHÂN LỰC, TRANG THIẾT BỊ, HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhân lực chuyển đổi số

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, Bộ phận Một cửa; phân loại chuyên trách, kiêm nhiệm

Tổng số công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin tại Ủy ban nhân dân xã: 02 người; thực hiện kiêm nhiệm.

b) Vị trí việc làm, nhiệm vụ, khối lượng công việc; mức độ phù hợp giữa chuyên môn, năng lực với vị trí

- 01 công chức tại Phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách chuyển đổi số có trình độ chuyên môn Đại học công nghệ thông tin.

c) Trình độ, chứng chỉ; khả năng sử dụng, quản trị tài khoản, vận hành

thiết bị, hệ thống, dữ liệu, dịch vụ công và xử lý lỗi thông thường

02 công chức đã tham gia và được nhận chứng nhận hoàn thành các khóa bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Về cơ bản, có đủ khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dịch vụ công và xử lý các lỗi thông thường. Đối với các lỗi phát sinh có liên quan đến quản trị tài khoản, cần sự hỗ trợ kỹ thuật của các cơ quan chủ quản hoặc các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel).

d) Số lớp, số người được đào tạo; nội dung, kết quả và hiệu quả sau đào tạo

Địa phương chưa có công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin tham gia các lớp đào tạo; chỉ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

đ) Vị trí còn thiếu, thiếu nhân lực đúng chuyên ngành, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; tác động sau sắp xếp

Công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin đều làm việc kiêm nhiệm nên áp lực khá lớn; bên cạnh đó, việc thiếu nhân lực đúng chuyên ngành cũng đặt ra nhiều thách thức đối với địa phương.

e) Nhu cầu và phương án bổ sung, điều chuyển, bố trí lại, đào tạo, đào tạo lại; cơ quan đề nghị giải quyết và thời hạn

Trên cơ sở biên chế được giao năm 2026, qua rà soát, cân đối công chức giữa khối Đảng - chính quyền - Mặt trận và đoàn thể, địa phương cơ bản đã bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức/tổng số biên chế được giao. Vì vậy, không còn biên chế chưa sử dụng để tuyển dụng bổ sung trong năm 2026. Phương án trước mắt, cử công chức kiêm nhiệm tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyên môn. Về lâu dài sẽ đăng ký tuyển dụng bổ sung nếu có biên chế chưa sử dụng phù hợp.

2. Trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất

a) Số lượng, cấu hình, năm sử dụng, tình trạng máy tính, máy in, máy quét, chữ ký số, thiết bị họp trực tuyến, thiết bị chuyên dùng khác

- Ủy ban nhân dân xã hiện có 45 máy vi tính để bàn và máy tính xách tay; trong đó: 30 máy vi tính còn sử dụng tốt; 15 máy vi tính có cấu hình thấp, hư hỏng không khắc phục.

- Ủy ban nhân dân xã hiện có 40 máy in và 11 máy quét tài liệu (scan), cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng hiệu quả chữ ký số; góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Ủy ban nhân dân xã hiện có 01 bộ thiết bị họp trực tuyến hiện đang hoạt động tốt, được khai thác và sử dụng hiệu quả.

- Đối với các thiết bị chuyên dùng khác: Ủy ban nhân dân xã chưa có thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung SAN/NAS; thiết bị Firewall, IPS/IDS hoặc hệ thống SOC. Ủy ban nhân dân xã chưa được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin mức 2.

b) Thiết bị tại Bộ phận Một cửa: quầy, máy lấy số, máy tra cứu, thiết bị số hóa, ký số, thanh toán, camera và thiết bị hỗ trợ người dân

Bộ phận Một cửa được trang bị đầy đủ quầy, thiết bị và phần mềm bốc số tự động, thiết bị số hóa, chữ ký số, hệ thống camera và các thiết bị khác để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính. Các thiết bị mới được mua sắm cuối năm 2025, đều hoạt động ổn định, cấu hình đảm bảo yêu cầu.

c) Hiện trạng internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng LAN, wifi; băng thông, ổn định, dự phòng; số lần và thời gian gián đoạn

Ủy ban nhân dân xã hiện có 02 Mạng truyền số liệu chuyên dùng do VNPT cung cấp. Các thiết bị, đường truyền cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối và xử lý công việc. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục duy trì, theo dõi chất lượng đường truyền và phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để xử lý kịp thời khi sự cố phát sinh.

d) Trụ sở, phòng làm việc, phòng máy; điện dự phòng, điều hòa, phòng cháy, chữa cháy, chống sét, kiểm soát ra vào

Trụ sở, phòng làm việc; hệ thống báo cháy, thiết bị phòng cháy, chữa cháy được Ủy ban nhân dân xã trang bị, bố trí cơ bản đầy đủ; chưa có phòng máy chủ, hệ thống điện dự phòng, điều hòa và kiểm soát ra vào. Đối với hệ thống chống sét, ở các dãy nhà làm việc bên trong trụ sở đều có hệ thống thu lôi thông thường.

đ) Thiết bị thiếu, hư hỏng, xuống cấp, lạc hậu, hết khấu hao, không đồng bộ, chưa sử dụng, dôi dư hoặc chờ thanh lý

Ủy ban nhân dân xã hiện có 15 máy vi tính tiếp nhận từ Ủy ban nhân dân huyện Minh Long và Ủy ban nhân dân các xã cũ có cấu hình thấp, hư hỏng không khắc phục đang chờ hết khấu hao và kinh phí để mua mới.

e) Mức độ đáp ứng yêu cầu; nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, mua sắm, điều chuyển và thời hạn

Về cơ bản, các trang thiết bị tại Ủy ban nhân dân xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Xã chỉ có nhu cầu mua sắm một số nội dung sau:

- 15 máy vi tính mới (được thực hiện sau khi các thiết bị đã hư hỏng, không khắc phục được hết khấu hao); 01 máy photo, 01 máy in A3 và 01 máy scan A3 (được thực hiện sau khi có kinh phí).

- Đầu tư mạng LAN và phòng máy chủ, thiết bị máy chủ vật lý và nền tảng Cloud/ảo hóa (*được thực hiện sau khi có kinh phí*).

- Thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung SAN/NAS (*được thực hiện sau khi có kinh phí*).

- Thiết bị Firewall, IPS/IDS hoặc hệ thống SOC (*được thực hiện sau khi có kinh phí*).

3. Tiếp nhận, bàn giao và quản lý tài sản sau sắp xếp

a) Danh mục tài sản, thiết bị, đường truyền, phần mềm, tài khoản, hồ sơ và dữ liệu được tiếp nhận, bàn giao

- Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận và sử dụng các tài sản, thiết bị, đường truyền internet do Ủy ban nhân dân huyện Minh Long (cũ) bàn giao. Công tác bàn giao được thực hiện đúng quy định. Địa phương tiếp nhận và sử dụng phần mềm, tài khoản, hồ sơ và dữ liệu của Ủy ban nhân dân huyện Minh Long và Ủy ban nhân dân các xã (cũ) với mục đích tra cứu, tham khảo, tổng hợp thông tin.

- Đối với phần mềm, tài khoản, hồ sơ và dữ liệu mới của xã Minh Long; Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp nhận, sử dụng, khai thác theo hướng dẫn của các cơ quan chủ quản cấp tỉnh ngay từ những ngày đầu thành lập; đảm bảo hoạt động của chính quyền được thông suốt, không gián đoạn.

b) Tài sản đã bàn giao, chưa bàn giao, thất lạc, không đủ hồ sơ hoặc chưa ghi sổ; nguyên nhân và trách nhiệm: Không có

c) Việc kiểm kê, bố trí, điều chuyển, thu hồi, sửa chữa, thanh lý tài sản dôi dư, hư hỏng hoặc không phù hợp

Việc kiểm kê, bố trí, điều chuyển, thu hồi, sửa chữa, thanh lý tài sản dôi dư, hư hỏng hoặc không phù hợp tại Ủy ban nhân dân xã Minh Long được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

d) Quyền quản trị, tài khoản, chứng thư số, mã đơn vị, tên miền và dữ liệu đã chuyển đổi, còn vướng mắc: Không có

đ) Ảnh hưởng đến hoạt động và thời hạn xử lý: Không có

4. Công tác đầu tư, mua sắm, tiếp nhận và sử dụng trang thiết bị

a) Việc rà soát, xác định nhu cầu; lập, đề xuất và phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số

Việc rà soát, xác định nhu cầu; lập, đề xuất và phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số được các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành; đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện ngân sách của địa phương.

b) Danh mục mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trong kỳ báo cáo; nêu rõ số lượng, cấu hình hoặc yêu cầu kỹ thuật chủ yếu, giá trị, nguồn kinh phí, thời gian thực hiện và đơn vị sử dụng

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã lập danh mục mua sắm mới 36 thiết bị công nghệ thông tin với tổng kinh phí 720 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu*) cho 06 cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (*gồm: Văn phòng Đảng ủy xã - 9 thiết bị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã - 7 thiết bị; Văn phòng HĐND và UBND xã - 12 thiết bị; Trung tâm Phục vụ hành chính công - 2 thiết bị; Phòng VHXXH - 3 thiết bị; Trung tâm cung ứng dịch vụ công - 3 thiết bị*). Tất cả các thiết bị đều có cấu hình cao, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số.

c) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, mua sắm, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và quản lý tài sản công theo quy định

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin đã thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, mua sắm, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và quản lý tài sản công theo quy định.

d) Trang thiết bị, hạ tầng do cấp trên đầu tư, mua sắm tập trung, cấp phát, điều chuyển hoặc hỗ trợ; số lượng đã tiếp nhận, chưa tiếp nhận và nguyên nhân

Ủy ban nhân dân xã được Công an tỉnh cấp phát 01 thiết bị mật BML; xã đã cử viên chức phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin tiếp nhận và kết nối thiết bị đúng thời gian, yêu cầu kỹ thuật. Không có trang thiết bị, hạ tầng do cấp trên đầu tư, mua sắm tập trung, cấp phát, điều chuyển hoặc hỗ trợ nhưng Ủy ban nhân dân xã chưa tiếp nhận.

đ) Việc nghiệm thu, tiếp nhận, bàn giao, ghi tăng tài sản; tiếp nhận kèm tài khoản, phần mềm, dữ liệu, tài liệu kỹ thuật, chế độ bảo hành và hướng dẫn sử dụng

Việc nghiệm thu, tiếp nhận, bàn giao, ghi tăng tài sản; tiếp nhận kèm tài khoản, phần mềm, dữ liệu, tài liệu kỹ thuật, chế độ bảo hành và hướng dẫn sử dụng được các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí, thiết bị thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

e) Việc phân bổ, bố trí thiết bị tại trụ sở, Bộ phận Một cửa, các bộ phận chuyên môn, địa bàn dân cư hoặc điểm phục vụ người dân; mức độ phù hợp với nhu cầu thực tế

Việc phân bổ, bố trí trang thiết bị công nghệ thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và Bộ phận Một cửa được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế. Trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ

thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, chất lượng và cấu hình chưa đồng đều, cần được rà soát, nâng cấp hoặc thay thế để đáp ứng tốt hơn yêu cầu số hóa hồ sơ, xử lý hồ sơ trực tuyến và khối lượng công việc thực tế.

g) Tình trạng thiết bị sau đầu tư, mua sắm: đang sử dụng tốt, cần sửa chữa hoặc nâng cấp, lạc hậu, hết khấu hao, dôi dư, chưa sử dụng, sử dụng không thường xuyên hoặc chờ thanh lý

Tình trạng thiết bị sau đầu tư, mua sắm: Đang sử dụng tốt.

h) Công tác quản lý, theo dõi, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm kê, điều chuyển, thu hồi và thanh lý trang thiết bị

Công tác quản lý, theo dõi, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm kê được các cơ quan, đơn vị được đầu tư mua sắm trang thiết bị thực hiện đúng quy định. Đến thời điểm báo cáo, chưa có trường hợp thiết bị mới được đầu tư mua sắm được điều chuyển, thu hồi, thanh lý.

i) Hiệu quả sử dụng sau đầu tư, mua sắm; mức độ khai thác, số người hoặc bộ phận sử dụng, kết quả phục vụ giải quyết công việc và thủ tục hành chính

Trang thiết bị công nghệ thông tin sau khi được đầu tư, mua sắm cơ bản được đưa vào sử dụng đúng mục đích, phục vụ trực tiếp cho hoạt động quản lý, điều hành, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Thiết bị được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị theo nhu cầu công việc, bảo đảm khai thác tương đối thường xuyên và hiệu quả:

- Các thiết bị như máy tính, máy in, máy quét, thiết bị mạng và các thiết bị hỗ trợ được cán bộ, công chức sử dụng trong quá trình tiếp nhận, số hóa, xử lý, lưu trữ hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính. Mức độ khai thác cơ bản đáp ứng yêu cầu; số lượng người sử dụng và tần suất sử dụng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.

- Việc đầu tư, mua sắm thiết bị đã góp phần nâng cao năng lực xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nói chung, của Bộ phận Một cửa nói riêng và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

k) Thiết bị mua sắm trùng lặp, không đồng bộ, không tương thích với hệ thống dùng chung hoặc không đáp ứng yêu cầu; nguyên nhân, trách nhiệm và phương án xử lý

Từ ngày 01/7/2025 đến 30/6/2026, không có trường hợp thiết bị mua sắm trùng lặp, không đồng bộ, không tương thích với hệ thống dùng chung hoặc không đáp ứng yêu cầu.

l) Nhu cầu mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, điều chuyển hoặc thanh lý trong thời gian tới; danh mục ưu tiên, dự kiến kinh phí, nguồn kinh phí và thời hạn thực hiện

Việc phục vụ chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân xã chủ yếu dựa trên trang thiết bị sẵn có và các hệ thống, nền tảng dùng chung của tỉnh. Trên cơ sở rà soát hiện trạng, Ủy ban nhân dân xã xác định nhu cầu ưu tiên là mua sắm 18 máy vi tính mới (*được thực hiện sau khi các thiết bị đã hư hỏng, không khắc phục được hết khẩu hao*); 01 máy photocopy; Đầu tư mạng LAN và phòng máy chủ, thiết bị máy chủ vật lý và nền tảng Cloud/ảo hóa; Thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung SAN/NAS; Thiết bị Firewall, IPS/IDS hoặc hệ thống SOC khi được cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn lực.

5. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí

a) Tổng kinh phí chuyển đổi số được giao hoặc được hỗ trợ trong kỳ báo cáo; phân theo nguồn, nội dung chi, dự toán, số đã sử dụng, số đã giải ngân và số còn lại

- Từ ngày 01/1/2026, tổng kinh phí chi cho chuyển đổi số là: 60 triệu đồng để hỗ trợ cho công chức chuyên trách chuyển đổi số theo nghị định số 179/NĐ-CP.

b) Kinh phí đầu tư, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng; kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các khoản chi có liên quan

- Kinh phí sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin được thực hiện thường xuyên, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; nên Ủy ban nhân dân xã không thống kê cụ thể tại báo cáo này.

- Kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các khoản chi có liên quan: Không có.

c) Kinh phí thường xuyên cho đường truyền, duy trì, vận hành, bảo trì, bản quyền, vật tư, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Kinh phí thường xuyên cho đường truyền internet, duy trì, vận hành, bảo trì, bản quyền: Do các cơ quan, đơn vị trực tiếp hợp đồng, chi trả hàng tháng cho các doanh nghiệp viễn thông.

- Kinh phí chi cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng: Không có.

d) Việc quản lý, thanh toán, quyết toán và kiểm tra sử dụng kinh phí; khoản chi chậm thực hiện, chậm giải ngân hoặc chưa quyết toán; nguyên nhân và trách nhiệm

Công tác quản lý, thanh toán, quyết toán và kiểm tra sử dụng kinh phí được Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định. Không có khoản chi chậm thực hiện, chậm giải ngân hoặc chưa quyết toán.

6. Hệ thống thông tin, tài khoản và dữ liệu

a) Danh mục hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu đang sử dụng; cơ quan chủ quản, số tài khoản, người dùng và tần suất sử dụng

Ủy ban nhân dân xã không đầu tư xây dựng, vận hành riêng các hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu của xã. Ủy ban nhân dân xã khai thác, sử dụng các hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp theo tài khoản và phạm vi được phân quyền; dữ liệu thuộc trách nhiệm của xã được cập nhật theo phát sinh nghiệp vụ.

b) Tình trạng tài khoản, phân quyền, chữ ký số, thư điện tử công vụ; tài khoản thiếu, sai, trùng hoặc chưa thu hồi

Tất cả các tài khoản được phân quyền, chữ ký số, thư điện tử công vụ đều được cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị sử dụng đúng quy định; không có tài khoản thiếu, sai, trùng hoặc chưa thu hồi.

c) Tình trạng kết nối, liên thông; lỗi, gián đoạn, thời gian xử lý và ảnh hưởng đến công việc

Trong quá trình sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; có phát sinh lỗi, gián đoạn tại một số thời điểm nhưng được các doanh nghiệp viễn thông, cơ quan chủ quản hệ thống xử lý kịp thời (*xử lý ngay sau khi nhận được đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã*) nên ảnh hưởng không nhiều đến công việc; chủ yếu ảnh hưởng đến tiến độ xử lý thủ tục hành chính trực tuyến đối với các thủ tục có thời gian xử lý ngắn (*dù đã trả kết quả thực tế đúng và trước hạn, nhưng trên hệ thống hiển thị trễ hạn*).

d) Việc số hóa, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, lưu trữ và bàn giao dữ liệu; dữ liệu sai mã, sai địa danh, trùng lặp hoặc thiếu

Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời số hóa, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thuộc trách nhiệm của cấp xã lên các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, dùng chung, thống nhất”.

đ) Sao lưu, bảo mật, quản lý mật khẩu, phòng chống mã độc; sự cố an toàn thông tin và phối hợp xử lý

Việc sao lưu, bảo mật, quản lý mật khẩu được cán bộ, công chức thực hiện đúng quy định, đúng khuyến cáo của các cơ quan có thẩm quyền (*đặt mật khẩu mạnh, định kỳ thay đổi mật khẩu, không chia sẻ mật khẩu cho người khác*). 100% máy vi tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc của BKAV do Công an tỉnh cấp. Từ ngày 01/7/2025 đến 30/6/2026, tại Ủy ban nhân dân xã chưa xảy ra sự cố an toàn thông tin.

7. Dịch vụ công trực tuyến và hoạt động Bộ phận Một cửa

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 3.502 hồ sơ; trong đó số hồ sơ trực tuyến: 3.071 hồ sơ (*Toàn trình: 2.396 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 78.02%; Một phần: 675 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 21, 98%*) và số hồ sơ trực tiếp: 431 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết: 3.499 hồ sơ; số đang giải quyết: 3 hồ sơ; số hồ sơ chưa giải quyết: 0 hồ sơ; đúng hạn: 3.502 hồ sơ.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào đạt: 100%, tỷ lệ số hóa kết quả đạt 98,4%, trả kết quả điện tử đạt 95%, thanh toán trực tuyến năm 2025 đạt 90,4% và năm 2026 đạt 100%, sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tái sử dụng dữ liệu và minh bạch hóa trên môi trường điện tử: Số hóa hồ sơ: Toàn bộ hồ sơ đầu vào tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công được công chức quét (*scan*) và ký số, cập nhật trực tiếp vào hệ thống Một cửa điện tử. Tái sử dụng dữ liệu: Khi công dân thực hiện dịch vụ công thông qua tài khoản định danh điện tử VNeID và hệ thống thông tin giải quyết TTHC, các thông tin về cư trú, hộ tịch được tự động trích xuất và tái sử dụng, người dân không cần nộp bản sao chứng thực. Công khai, minh bạch: Tình trạng xử lý hồ sơ (*đang xử lý, quá hạn, bổ sung, đã trả kết quả*) cùng danh mục TTHC được niêm yết công khai và cập nhật tự động, đảm bảo người dân dễ dàng tra cứu, giám sát quy trình xử lý của cán bộ chuyên môn

- Sự cải thiện mạnh mẽ về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, tính công khai, minh bạch, và mức độ thuận tiện khi sử dụng dịch vụ công nhờ vào việc đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc vào hồ sơ giấy.

- Việc đánh giá mức độ hài lòng và chất lượng cung cấp dịch vụ công tại địa phương được thực hiện tự động và định kỳ dựa trên hai cơ chế chính; việc đánh giá mức độ hài lòng và chất lượng cung cấp dịch vụ công tại địa phương được thực hiện tự động và định kỳ dựa trên hai cơ chế chính.

- Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (*Bộ chỉ số 766*): Được đánh giá theo thời gian thực trên môi trường điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống chấm điểm tự động dựa trên 5 nhóm dữ liệu: Công khai minh bạch, Tiến độ giải quyết, Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, và Mức độ hài lòng.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng và phổ cập kỹ năng số

a) Số tổ, số thành viên; quyết định kiện toàn, phân công và quy chế hoạt động

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại các thôn, làng: Xã Minh Long đã thành lập 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng xã (*tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long*); 16 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 16 thôn (*tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long*); gồm có 126 thành viên.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại các thôn: Xã Minh Long đã thành lập mới 09 Tổ Công nghệ số cộng đồng đối với các thôn thuộc trường hợp sắp xếp, tổ chức lại; thành viên 68 người.

b) Số buổi, số lượt người được hướng dẫn; nội dung và kết quả

- Từ khi thành lập đến nay, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức ra quân 02 đợt (*lồng ghép với các hoạt động kỷ niệm ngày Chuyển đổi số quốc gia*); bên cạnh đó, thường xuyên “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân” và lồng ghép hướng dẫn trong quá trình tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã; phối hợp tuyên truyền hướng dẫn trong các đợt lưu động hỗ trợ thủ tục hành chính (*do Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổ chức*) và các đợt cao điểm hướng dẫn đăng ký và kích hoạt định danh điện tử VNeID do Công an xã tổ chức.

- Qua công tác triển khai, đã hướng dẫn hơn 1.500 lượt công dân về kiến thức và kỹ năng số; giúp người dân nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số và thực hành thành thạo các kỹ năng số như thanh toán trực tuyến; tra cứu thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh, làm việc và học tập; bán hàng trên mạng xã hội; nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng VNeID trong đời sống... Từ đó, góp phần quan trọng vào việc xây dựng kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

c) Mô hình, cách làm hiệu quả; khó khăn về nhân lực, kinh phí, thiết bị và kỹ năng

- Các mô hình địa phương đang áp dụng:

+ Mô hình “**Đại sứ số cộng đồng**”: Mỗi thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân có kỹ năng số là một đại sứ số cộng đồng - tuyên truyền, hướng dẫn người thân, hàng xóm, người dân ở khu dân cư về kiến thức, kỹ năng số (*cài đặt và sử dụng VNeID, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến...*). Những người dân sau khi được hướng dẫn sẽ trở thành đại sứ số cộng đồng tiếp theo tiếp tục lan tỏa kiến thức, kỹ năng số.

+ Mô hình: Tổ Công nghệ số cộng đồng “nhận thức đúng - hành động nhanh - lan tỏa rộng” không để người dân bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số.

- Khó khăn về nhân lực, kinh phí, thiết bị và kỹ năng: Hiện chưa có quy định về chế độ chính sách cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.

d) Kế hoạch củng cố, đào tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động

Sau khi hoàn thành công tác thành lập, kiện toàn 09 Tổ Công nghệ số cộng đồng; Ủy ban nhân dân xã sẽ tổ chức tập huấn kiến thức và kỹ năng số cho 68 thành viên để đảm bảo hoạt động.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; đảm bảo hoạt động của chính quyền trên môi trường số liên tục, thông suốt, đồng bộ. Kinh phí trong đầu tư, mua sắm, trang bị hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số được sử dụng hiệu quả, đúng quy định hiện hành. Hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số được sử dụng, khai thác hiệu quả. Nâng cao hiệu quả phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc; rút ngắn được thời gian xử lý, giảm chi phí, giảm hồ sơ giấy, nâng cao năng suất, chất lượng phối hợp, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đã bảo đảm cơ bản điều kiện hạ tầng, thiết bị, nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương sau sắp xếp; đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt trong tiếp nhận, xử lý công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số trang thiết bị công nghệ thông tin đã được sử dụng trong thời gian dài, có dấu hiệu xuống cấp, cấu hình không còn đáp ứng tốt yêu cầu của các phần mềm, hệ thống thông tin và nhiệm vụ số hóa ngày càng tăng. Một số thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, như máy quét scan còn thiếu chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khi khối lượng hồ sơ tăng cao.

- Nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu; công chức thực hiện nhiệm vụ phải kiêm nhiệm, vừa xử lý chuyên môn vừa hỗ trợ kỹ thuật, dẫn đến áp lực công việc cao.

- Kỹ năng số của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa đồng đều, nên vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp của công chức tại Bộ phận Một cửa khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và các giao dịch điện tử.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Minh Long là xã miền núi với hơn 75% đồng bào dân tộc thiểu số, một bộ phận người dân có đời sống kinh tế còn khó khăn, không có điện thoại thông minh, nhiều lần quên mật khẩu truy cập VNeID; điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin của người dân chưa đồng đều.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhân lực chuyển đổi số của xã còn mỏng và chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn; kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác; ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu về chuyển đổi số.

- Kinh phí được phân bổ cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được yêu

cầu thực tế của địa phương.

4. Trách nhiệm và kế hoạch khắc phục

- Tiếp tục cử công chức kiêm nhiệm công nghệ thông tin, an toàn thông tin và chuyển đổi số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn cho đến khi có biên chế chưa sử dụng phù hợp để tuyển dụng.

- Tiếp tục đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí hoặc sử dụng ngân sách xã để đầu tư trang thiết bị, máy móc, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng đào tạo thực hành, cập nhật kịp thời các quy trình, tính năng mới và kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

2. Tập trung nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa và tối ưu quy trình nghiệp vụ, bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, liên thông, đồng bộ và đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ ngày càng tăng.

3. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và dữ liệu phục vụ công tác quản lý; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, có khả năng khai thác, tái sử dụng, hạn chế việc yêu cầu người dân và doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng và tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đơn giản hóa quy trình, tăng tính thuận tiện, dễ sử dụng và khả năng tiếp cận đối với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ và nhận kết quả trên môi trường điện tử.

5. Song song với quá trình số hóa và cung cấp dịch vụ trực tuyến, cần tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; thực hiện phân quyền, quản lý tài khoản, sao lưu dữ liệu, giám sát và cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin. Thường xuyên cập nhật, vá lỗi và kiểm tra các hệ thống, thiết bị; nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người trực tiếp vận hành hệ thống, nhằm hạn chế nguy cơ lộ lọt dữ liệu, gián đoạn dịch vụ và các sự cố an ninh mạng.

6. Qua đó, hình thành môi trường giải quyết thủ tục hành chính số hóa, thông suốt, an toàn và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan.

7. Tiếp tục đầu tư mua sắm, trang bị hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ sau khi được cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí.

8. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các Tổ Công nghệ số cộng đồng đảm bảo hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với các cơ quan Trung ương

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn triển khai chuyển đổi số cho cấp xã; nâng cao tính ổn định, liên thông của các hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung; có chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin và chuyển đổi số cho cơ sở

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Quan tâm xem xét cơ chế, nguồn lực phù hợp để hỗ trợ cấp xã đầu tư, nâng cấp trang thiết bị thiết yếu, hạ tầng và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số, ưu tiên địa bàn miền núi, dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tham mưu bố trí nguồn lực phục vụ nâng cấp thiết bị, đào tạo nhân lực và duy trì hoạt động chuyển đổi số cho cấp xã; đảm bảo các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, thông suốt.

4. Đối với Công an tỉnh và sở, ngành, cơ quan có liên quan

Tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp xử lý kịp thời các lỗi, sự cố.

Ủy ban nhân dân xã kính báo Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- C-PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Mỹ Lan